

Họ và tên:

Số báo danh:

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật chỉ được áp dụng một lần trong thực tiễn cuộc sống.

B. Các quy tắc xử sự của pháp luật được thể hiện trong lương tâm, tình cảm của mỗi con người.

C. Các quy tắc xử sự của pháp luật được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người.

D. Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp.

Câu 2. Theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ thuộc loại văn bản nào sau đây trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam?

A. Dưới luật.

B. Luật.

C. Hành chính.

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 3: Trường hợp bạn A đủ 16 tuổi nhưng không sử dụng xe trên 50cm³ là hình thức thực hiện nào dưới đây của pháp luật?

A. Sử dụng pháp luật.

B. Tuân thủ pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật.

D. Thi hành pháp luật.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, công dân sử dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Hoàn thiện hồ sơ đầu thầu.

B. Hoàn thiện thủ tục nhận khoán rừng.

C. Hỗ trợ công tác bảo vệ rừng.

D. Cung cấp thông tin người tố cáo.

Câu 5: Công dân có hành vi không chấp hành các quy định của pháp luật về giãn cách xã hội là **không** thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật

D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 6: X và P rủ nhau đi săn thú rừng, khi đi X và P mỗi người mang theo khẩu súng săn tự chế. Hai người thoả thuận người nào phát hiện có thú dữ trước khi bắn sẽ huýt sáo 3 lần, nếu không thấy phản ứng gì sẽ bắn. Sau đó họ chia tay mỗi người một ngã. Khi X đi được khoảng 200 mét, X nghe có tiếng động cách X khoảng 25 mét. X huýt sáo 3 lần nhưng không nghe phản ứng gì của P. X bật đèn soi về phía có tiếng động thấy có ánh mắt con

thú phản lại nên nhằm bắn về phía con thú. Sau đó, X chạy đến thì phát hiện P đã bị trúng đạn và bị thương nặng. X vội đưa P đến trạm xá địa phương để cấp cứu nhưng P đã chết trên đường đi. X có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.
- B. Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 5 năm.
- C. Bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.
- D. Bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Câu 7: Doanh nghiệp A quyết định điều chỉnh cơ cấu sản xuất, giảm đầu tư vào ngành hàng đang có lợi nhuận thấp và chuyển nguồn vốn sang một ngành hàng mới tiềm năng hơn. Hành động này phản ánh vai trò nào dưới đây của cạnh tranh?

- A. Nâng cao năng lực thỏa mãn nhu cầu xã hội.
- B. Phân bổ linh hoạt các nguồn lực sản xuất.
- C. Thúc đẩy ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới.
- D. Nâng cao trình độ và năng lực người lao động.

Câu 8: Nhận định nào dưới đây là **không** chính xác khi bàn về cung hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?

- A. Lượng cung hàng hóa thường có xu hướng tăng khi giá bán sản phẩm tăng.
- B. Công nghệ sản xuất tiên tiến giúp giảm chi phí đầu vào và làm tăng lượng cung.
- C. Lượng cung sẽ tăng lên khi có nhiều doanh nghiệp tham gia cung ứng mặt hàng.
- D. Kỳ vọng giá sẽ tăng trong tương lai luôn khiến cho cung hàng hóa tăng lên.

Đọc trường hợp và trả lời các câu hỏi 9, 10

Thời gian gần đây, do giá xăng dầu thế giới tăng, chi phí vận tải đường biển tăng, nguồn cung nhập khẩu bị đứt gãy, hàng loạt doanh nghiệp, xí nghiệp trong nước A phải tạm ngưng sản xuất, hàng vạn lao động phải nghỉ việc hoặc ngừng việc, thu nhập giảm xuống. Điều này làm giảm tiêu dùng, thu hẹp sản xuất trong nền kinh tế và càng khiến cho các doanh nghiệp lao đao, thua lỗ. Số xí nghiệp tạm ngừng sản xuất hoặc giải thể ngày càng tăng lên.

Câu 9. Trong trường hợp trên, biện pháp nào dưới đây của Nhà nước vừa góp phần kiềm chế lạm phát vừa góp phần thúc đẩy sản xuất và giảm tỷ lệ thất nghiệp của người lao động?

- A. Nâng lương cho người thất nghiệp.
- B. Mở rộng đối tượng hỗ trợ thất nghiệp.
- C. Giảm thuế, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp.
- D. Nâng cao mức thuế xuất khẩu hàng hóa.

Câu 10. Trường hợp trên đề cập đến loại hình thất nghiệp nào dưới đây của người lao động?

- A. Thất nghiệp chu kỳ.
- B. Thất nghiệp tạm thời.
- C. Thất nghiệp cơ cấu.
- D. Thất nghiệp tự nguyện.

Câu 11: Nhận định nào dưới đây đúng khi nói về mối quan hệ giữa CPI và lạm phát?

- A. Lạm phát xảy ra khi chỉ số CPI tăng lên.
- B. Khi chỉ số CPI giảm xuống, nền kinh tế đang có lạm phát.
- C. Mức tăng của CPI luôn phản ánh lạm phát phi mã.
- D. Lạm phát và CPI không có mối liên hệ với nhau.

Câu 12: Một quốc gia có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm mạnh và tỷ trọng ngành dịch vụ tăng cao. Đồng thời, chỉ số HDI và hệ số Gini đều tăng. Tình hình kinh tế này phản ánh nội dung nào dưới đây?

- A. Quốc gia đang phát triển một cách toàn diện và bền vững.
- B. Quốc gia có sự tăng trưởng kinh tế nhưng đang đối mặt với thách thức về bất bình đẳng xã hội.
- C. Quốc gia đang ở giai đoạn tăng trưởng nóng, nền kinh tế không ổn định.
- D. Quốc gia đang rơi vào suy thoái kinh tế.

Câu 13: Một quốc gia đang nỗ lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ trong GDP. Để làm được điều đó, Chính phủ đã đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng, giáo dục và công nghệ. Hành động của Chính phủ nhằm mục tiêu cốt lõi nào dưới đây?

- A. Tăng trưởng kinh tế đơn thuần.
- B. Giảm tỷ lệ thất nghiệp.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Tăng chỉ số GDP bình quân đầu người.

Câu 14: Giả sử một quốc gia có GDP bình quân đầu người cao, nhưng lại có chỉ số phát triển con người (HDI) thấp. Trường hợp này có thể được giải thích bằng nhận định nào dưới đây?

1. Nền kinh tế của quốc gia đó có sự bất bình đẳng thu nhập rất lớn (hệ số Gini cao).
2. Tốc độ tăng trưởng GDP của quốc gia đó đang giảm sút nghiêm trọng.
3. Quốc gia đó có tuổi thọ trung bình của người dân thấp và trình độ giáo dục kém.
4. GDP được tính toán sai do phương pháp thống kê không chính xác.

- A. 1 và 2.
- B. 1 và 3.
- C. 2 và 4.
- D. Chỉ 3.

Câu 15: Một quốc gia ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với một khối kinh tế lớn. Sau khi hiệp định có hiệu lực, quốc gia này nhận thấy rằng việc xóa bỏ thuế quan đã giúp các doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường, nhưng cũng làm cho một số ngành sản xuất nội địa yếu kém bị cạnh tranh gay gắt và đứng trước nguy cơ phá sản.

Trường hợp này cho thấy mối quan hệ nào dưới đây là đúng?

1. Hội nhập kinh tế quốc tế luôn mang lại lợi ích cho tất cả các ngành kinh tế.
2. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội nhưng cũng đi kèm với thách thức.
3. FTA chỉ có lợi cho các nước phát triển.
4. Tăng trưởng kinh tế luôn tỷ lệ thuận với tốc độ hội nhập.

- A. Chỉ 2.
- B. 1 và 3.
- C. 2 và 4.
- D. Chỉ 4.

Câu 16: Một nhóm các quốc gia đã xóa bỏ thuế quan nội khối và áp dụng chính sách thuế quan chung đối với bên ngoài. Tuy nhiên, khi một doanh nghiệp của quốc gia A muốn mở văn phòng đại diện tại quốc gia B trong cùng khối, họ vẫn phải trải qua các thủ tục hành chính phức tạp. Trường hợp này cho thấy mức độ hội nhập của các quốc gia này thuộc nội dung nào dưới đây?

- A. Khu vực thương mại tự do (FTA).
- B. Liên minh thuế quan.
- C. Thị trường chung.
- D. Liên minh kinh tế.

Đọc trường hợp và trả lời các câu hỏi 17, 18

Diễn đàn hợp tác kinh tế là hình thức hội nhập kinh tế quốc tế ra đời vào thập niên

80 thế kỷ XX như: Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM). Các quốc gia tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế không có những cam kết mang tính ràng buộc thực hiện, mà chủ yếu mang tính định hướng, khuyến nghị hành động đối với các quốc gia thành viên. Những nguyên tắc được xây dựng giữa các quốc gia tham gia diễn đàn là linh hoạt và tự nguyện để thực hiện tự do hoá và thuận lợi hoá thương mại, đầu tư. Tuy vậy, ngày nay, diễn đàn hợp tác kinh tế cũng có vai trò khá quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế, thương mại cũng như giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội cùng quan tâm của các quốc gia trong một khu vực, duy trì, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế, nhất là trong thời điểm xuất hiện những xu thế chống lại toàn cầu hóa gia tăng bảo hộ trong nước.

Câu 17: Trong trường hợp trên, diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) là những diễn đàn đi sâu giải quyết các vấn đề nào dưới đây?

- A. Chính trị - quân sự.
- B. Kinh tế - quốc phòng.
- C. Kinh tế - thương mại.
- D. Ngoại giao - quốc phòng.

Câu 18: Trong trường hợp trên, nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hội nhập kinh tế song phương và đa phương giữa các nước trên thế giới hiện nay?

- A. Thúc đẩy chuyển giao vũ khí.
- B. Phân chia lợi nhuận bình quân.
- C. Phân chia lại phạm vi quyền lực.
- D. Thúc đẩy tự do hóa thương mại.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây là vai trò của bảo hiểm đối với kinh tế?

- A. Góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trong xã hội.
- B. Ngăn ngừa rủi ro, giảm thiểu tổn thất.
- C. Đảm bảo an toàn cho cuộc sống của con người.
- D. Huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 20: Một hộ gia đình nghèo ở nông thôn được Chính phủ hỗ trợ tiền để xây dựng một căn nhà mới. Nội dung nào dưới đây phân biệt rõ nhất việc hỗ trợ này thuộc Chính sách Trợ giúp xã hội hay Chính sách Dịch vụ xã hội cơ bản?

A. Nếu là hỗ trợ đột xuất do thiên tai thì là Trợ giúp xã hội; nếu là chương trình hỗ trợ làm nhà ở lâu dài thì là Dịch vụ xã hội cơ bản.

B. Trợ giúp xã hội hỗ trợ bằng tiền mặt, còn Dịch vụ xã hội cơ bản hỗ trợ bằng hiện vật.

C. Trợ giúp xã hội chỉ áp dụng ở nông thôn, còn Dịch vụ xã hội cơ bản áp dụng ở thành phố.

D. Trợ giúp xã hội dành cho người có thu nhập thấp, còn Dịch vụ xã hội cơ bản dành cho người nghèo.

Câu 21: Nội dung nào dưới đây là vai trò cốt lõi của an sinh xã hội trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của một quốc gia?

1. Tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định.
2. Cung cấp một "mạng lưới an toàn" để không ai bị bỏ lại phía sau.
3. Góp phần gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
4. Hỗ trợ tài chính cho người dân khi họ gặp rủi ro bất ngờ.

- A.** 1, 2 và 3. **B.** 1, 2 và 4. **C.** 2, 3 và 4. **D.** Cả 4 nhận định.

Câu 22: Việc xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh mang lại lợi ích nào sau đây cho người khởi nghiệp?

- A.** Tự tin hơn trong việc vay vốn ngân hàng.
B. Giúp định hướng rõ ràng và có tầm nhìn dài hạn.
C. Thu hút được nhiều khách hàng hơn.
D. Nắm bắt được cơ hội và tránh được mọi rủi ro.

Câu 23: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, một người cần trả lời câu hỏi "Sản phẩm/dịch vụ của tôi mang lại giá trị gì và giải quyết vấn đề gì cho khách hàng?". Câu hỏi này thuộc về nội dung cơ bản nào sau đây của kế hoạch kinh doanh?

- A.** Ý tưởng kinh doanh. **B.** Mục tiêu kinh doanh.
C. Phân tích các điều kiện thực hiện. **D.** Đánh giá rủi ro.

Đọc trường hợp và trả lời các câu hỏi 24, 25

Đề vận hành quán cà phê, anh H xác định ngoài chủ quán có 8 nhân viên; Chủ quán: người trực tiếp quản lý và điều hành quản lý 24/7; Tiếp tân: thu tiền và in hoá đơn; Đầu bếp: pha chế nước uống và chế biến món ăn. Quán hoạt động từ 6 giờ đến 23 giờ nên đội ngũ được chia thành hai ca, mỗi ca 4 người. Khi quán đông khách có thể huy động thời gian rảnh của các thành viên trong gia đình để phục vụ.

Câu 24: Trường hợp trên đề cập đến yếu tố nào dưới đây khi tiến hành đánh giá các điều kiện thực hiện hoạt động kinh doanh?

- A.** Thị trường. **B.** Khách hàng. **C.** Sản phẩm. **D.** Nhân sự.

Câu 25: Anh H đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch kinh doanh?

- A.** Xác định chiến lược kinh doanh. **B.** Phân tích các điều kiện kinh doanh.
C. Xác định mục tiêu kinh doanh. **D.** Đánh giá các yếu tố rủi ro gặp phải.

Câu 26: Một công ty may mặc đã ký hợp đồng với một đối tác ở nước ngoài, cam kết không sử dụng lao động trẻ em và đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ, vượt trên tiêu chuẩn tối thiểu mà pháp luật địa phương yêu cầu. Tuy nhiên, công ty cũng nhận thấy việc này sẽ giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu tích cực, từ đó tăng lợi thế cạnh tranh. Hành động này thể hiện sự kết hợp của những hình thức trách nhiệm xã hội nào sau đây?

- A.** Kinh tế và pháp lý. **B.** Đạo đức và từ thiện.
C. Kinh tế và đạo đức. **D.** Pháp lý và đạo đức.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây là ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội đối với xã hội?

- A.** Tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.
B. Tạo dựng hình ảnh thương hiệu tích cực.
C. Hỗ trợ giải quyết các khó khăn, thách thức của cộng đồng.
D. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Câu 28: Đầu năm, vợ chồng anh A thống nhất đặt mục tiêu mỗi tháng sẽ dành 60% thu nhập cho các chi tiêu thiết yếu, tiết kiệm 20% thu nhập gia đình để có đủ tiền mua xe máy mới cho vợ nhưng hai tháng nay, anh A bị mất việc, thu nhập gia đình bị giảm sút, kinh tế gia đình eo hẹp mà vợ anh vẫn quyết tâm thực hiện mục tiêu tiết kiệm đã đặt ra bằng cách

cắt giảm một số chi tiêu thiết yếu trong gia đình. Để phụ giúp gia đình trong thời gian chưa đi làm trở lại, anh A đã tham gia chạy xe ôm tại bến xe đồng thời nhận giao hàng cho một số cửa hàng trên địa bàn sinh sống. Nhờ đó mà sau một năm vợ chồng anh A đã hoàn thành mục tiêu đặt ra. Khi anh A đã ổn định với công việc mới, hai vợ chồng quyết tâm 5 năm tới sẽ mua được một mảnh đất để làm cửa hàng cho thuê. Nội dung nào dưới đây thể hiện việc thực hiện kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình anh A?

- A. Điều chỉnh các khoản chi.
- B. Đặt mục tiêu mua xe.
- C. Bổ sung các khoản tiết kiệm.
- D. Tham gia tìm kiếm việc làm.

Câu 29: Vợ chồng anh D và chị H dự định năm tới sẽ mua nhà trên thành phố phục vụ việc học tập của các con, anh chị yêu cầu các thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm chi tiêu hợp lý để thực hiện ý định trên. Anh D và chị H đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch quản lý thu chi trong gia đình?

- A. Thống nhất các khoản chi thiết yếu.
- B. Thống nhất các nguồn thu nhập cơ bản.
- C. Xác định mục tiêu tài chính gia đình.
- D. Thực hiện các khoản thu, chi đã định.

Câu 30: Vợ chồng anh G đang lập kế hoạch quản lý thu chi. Họ đã liệt kê tất cả các khoản thu nhập và chi tiêu của mình. Theo trình tự logic của việc lập kế hoạch, bước tiếp theo mà họ cần làm là

1. xác định mục tiêu tài chính cụ thể, rõ ràng.
2. ghi chép lại các khoản thu chi hàng ngày.
3. phân bổ ngân sách cho từng khoản chi và tiết kiệm.
4. đánh giá định kỳ để điều chỉnh kế hoạch.

Các nhận định nào sau đây đúng?

- A. 1.
- B. 3.
- C. 2 và 3.
- D. 1 và 3.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Tăng trưởng GDP năm 2023: GDP quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ 2022, với xu hướng tăng dần theo các quý (quý I: 3,41%, quý II: 4,25%, quý III: 5,47%). Về sử dụng GDP, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp tới 32,32% vào tăng trưởng. Mặc dù xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm, nhưng nhập khẩu giảm mạnh hơn, tạo ra sự đóng góp tích cực này.

(Nguồn: <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/#>)

- a) Việc GDP quý sau cao hơn quý trước trong năm 2023 phản ánh sự phục hồi ổn định của nền kinh tế.
- b) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò lớn nhất trong cơ cấu kinh tế năm 2023.
- c) Chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ góp phần tích cực vào tăng trưởng GDP năm 2023.
- d) Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng là yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng GDP năm 2023.

Câu 2: Vị thế của Việt Nam trên thế giới đã được củng cố toàn diện trong giai đoạn 2011-2022. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ, đến năm 2020, Việt Nam có 30 đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện; có quan hệ ngoại giao với 189/193 nước, có quan hệ kinh tế với 160 nước và 70 vùng lãnh thổ. Đến năm 2022, tổng số quan hệ kinh tế - thương mại của Việt Nam đã nâng lên thành 230 nước và vùng lãnh thổ. Với việc thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế, vị thế của đất nước tiếp tục được cải thiện đáng kể. Có thể khẳng định, hội nhập kinh tế quốc tế đóng góp quan trọng vào việc mở rộng và đưa quan hệ của nước ta với các đối tác đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

(Nguồn: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/827613/view_content)

a) Trong thông tin trên, việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện là thể hiện hình thức hội nhập kinh tế quốc tế ở cấp độ khu vực.

b) Việt Nam có quan hệ kinh tế với 189 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới.

c) Nước ta đang phát triển vì vậy khi hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam phải chấp nhận từ bỏ lợi ích của mình để hội nhập.

d) Thông tin trên cho thấy: Hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đưa hàng hóa của Việt Nam đến với các thị trường trên thế giới.

Câu 3: Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm, năm 2023 thị trường bảo hiểm Việt Nam có 82 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm đều là hội viên của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tham gia chung một tổ chức có tính gắn kết, hợp tác cùng xây dựng thị trường bảo hiểm phát triển. Theo số liệu thống kê ước cả năm 2023, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng sau: Tổng tài sản ước đạt 913.336 tỷ đồng (tăng 11,12% so với cùng kỳ năm trước); Đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 762.580 tỷ đồng (tăng 12,56% so với cùng kỳ năm trước); Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 601.271 tỷ đồng (tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước); Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 190.227 tỷ đồng (tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước); Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 227.596 tỷ đồng; Chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 86.467 tỷ đồng (tăng 32% so với cùng kỳ năm trước). Thị trường bảo hiểm cũng đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các chính sách của nhà nước về lao động, việc làm và xã hội khi giải quyết hơn 1 triệu việc làm cho các người lao động.

(Theo Hiệp hội bảo hiểm, năm 2023)

a) Năm 2023, doanh thu phí bảo hiểm và chi trả quyền lợi từ bảo hiểm ở nước ta đều tăng.

b) Các doanh nghiệp bảo hiểm trong thông tin trên hoạt động nhằm mục đích chủ yếu là nộp thuế cho ngân sách nhà nước.

c) Sự phát triển của thị trường bảo hiểm trong thông tin trên có tác động tích cực đến việc giải quyết các vấn đề xã hội.

d) Thông tin trên cho thấy nhà nước cần phát triển các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm để tăng nguồn thu cho ngân sách.

Câu 4: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xã K, anh T bị đau chân nên sau khi tự viết phiếu bầu đã nhờ anh N giúp mình bỏ phiếu vào hòm phiếu nhưng bị từ chối. Chị H nhận lời giúp anh T nhưng phát hiện anh T bầu cho đối thủ của mình. Chị H nhờ và được anh T đồng ý sửa lại phiếu theo ý của chị rồi định bỏ phiếu đó vào hòm

phiếu. Nhân viên A thuộc tổ bầu cử xã K thấy anh T và chị H trao đổi nội dung phiếu bầu với nhau đã đến nhắc nhở và yêu cầu anh T viết lại phiếu bầu theo ý kiến của mình. Chị H không đồng ý vì cho rằng nhân viên A không có quyền yêu cầu như vậy nên chị đã báo cáo với tổ trưởng tổ bầu cử, yêu cầu tổ trưởng giải quyết sự việc.

a) Anh T có thể nhờ chị H viết phiếu bầu theo ý kiến của mình và bỏ phiếu vào hòm phiếu.

b) Yêu cầu sửa phiếu của chị H là vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín.

c) Việc làm của nhân viên A là đảm bảo quyền hạn và nhiệm vụ của tổ bầu cử.

d) Tổ trưởng tổ bầu cử không có thẩm quyền giải quyết sự việc xảy ra trong tình huống.

Câu 5: Tập đoàn TH True Milk không chỉ nổi bật trong việc cung cấp sản phẩm sữa chất lượng cao mà còn cam kết bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Họ thực hiện nhiều chương trình truyền thông về dinh dưỡng và sức khỏe, đồng thời đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại để đảm bảo sản phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, có những ý kiến cho rằng việc mở rộng quy mô sản xuất có thể dẫn đến việc thiếu kiểm soát chất lượng trong một số giai đoạn.

a) TH True Milk cam kết cung cấp sản phẩm sạch cho người tiêu dùng là thực hiện trách nhiệm nhân văn.

b) Việc đầu tư vào công nghệ hiện đại giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm là một trong những biểu hiện trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp.

c) Nếu công ty TH True Milk không đảm bảo chất lượng sản phẩm, họ có thể mất đi sự tín nhiệm từ người tiêu dùng.

d) Trong khi mở rộng sản xuất, TH True Milk cần duy trì quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ để bảo vệ sức khỏe cộng đồng là biểu hiện trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp.

----- **HẾT** -----